

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 06/2022/HS-ST
Ngày 07 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 3

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Vũ Tuấn Dũng

Các Hội thẩm quân nhân:

- 1// Phạm Tất Thắng;

- 1// Trương Mạnh Tùng,

Thư ký phiên tòa: 2/ Hoàng Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 Quân chủng Phòng không Không quân tham gia phiên tòa: 2// Trần Hồng Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường, Trại tạm giam Quân khu 3, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 15/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 25/8/2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Việt H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/3/1996; nơi sinh: Tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 2, khu 9B, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 14 đến ngày 21/01/2022; tạm giam từ ngày 22/01/2022 đến nay, có mặt.

2. **Ngô Tuấn A**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/01/1996; nơi sinh: Xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: E916, F371, Quân chủng P; nghề nghiệp: Bộ đội; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: 2/, phi công, Phi đội 1, E916, F371, Quân chủng P; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Duy T2 và bà Trần Thị B; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 14 đến ngày 21/01/2022; tạm giam từ ngày 22/01/2022 đến nay, có mặt.

3. **Đỗ Thị H2**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/9/1996; nơi sinh: xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức T3 và bà Phạm Thị M; có chồng (*đã ly hôn*) và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 22/01/2022 đến nay, có mặt.

4. **Nguyễn Thị H3**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/12/2000; nơi sinh: Thị xã Q1, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu 1, phường P1, thị xã Q1, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Vũ Thị N (*đã chết*); chưa có chồng, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 22/01/2022 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do quen biết nên trong các ngày 12 và 13/01/2022 Nguyễn Việt H nhắn tin rủ Ngô Tuấn A đến phòng trọ của mình tại Phòng 505, Nhà số 134, phố H4, phường Y, quận C1, Thành phố Hà Nội để sử dụng ma túy; H nói với Tuấn A là đã có Ketamine và đề nghị Tuấn A mua thêm thuốc lắc (ma túy loại MDMA) để cả hai cùng sử dụng. Khoảng 23 giờ ngày 13/01/2022, Tuấn A đến phòng trọ của H tại địa chỉ trên rồi đăng nhập vào tài khoản zalo của mình tên là “*Ngô béo*” rồi đặt mua trên mạng xã hội 05 viên MDMA với giá 2.800.000 đồng của một người không quen biết. Mua được MDMA, Tuấn A đưa cho H; đến khoảng 01 giờ ngày 14/01/2022, H và Tuấn A mỗi người uống 01 viên MDMA; sau đó, H đổ Ketamine ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa đảo đều và kẻ thành những đường nhỏ; H và Tuấn A dùng ống hút được cuộn từ tờ tiền polyme, mỗi người hít hết hai đường Ketamine.

Đến khoảng 03 giờ ngày 14/01/2022, H nhắn tin cho H2 sẽ xuống thành phố H6, tỉnh Quảng Ninh để cùng sử dụng ma túy; H2 nói với H3 là người ở cùng phòng, H3 đồng ý, rồi cả hai đi dọn phòng chờ H và Tuấn A đến để cùng sử dụng ma túy. Sau đó, H và Tuấn A gọi xe taxi đi thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; khi đi H mang theo số ma túy còn lại nêu trên cùng một tấm đệm và một bộ đèn nhấp nháy. Đến khoảng hơn 06 giờ cùng ngày, cả hai đến phòng trọ của H2 và H3 tại Tổ 6, Khu 1, phường H5, thành phố H6, tỉnh Quảng Ninh. Khi vào phòng trọ, H bẻ hai viên MDMA thành 4 nửa viên rồi đưa cho H2 và Tuấn A mỗi người một nửa viên để uống, H cũng uống nửa viên còn nửa viên H bảo H2 đưa cho H3 sử dụng. Lúc này, H3 vẫn đang ngủ nên H2 để xuống bàn; sau đó, H2 đi cắm loa và bật đèn nhấp nháy để tất cả nghe nhạc; rồi lấy tờ tiền polymer 10.000 đồng cuộn thành ống hút và mang đĩa, thẻ nhựa cứng để H đổ Ketamine ra, dùng thẻ nhựa đánh nhuyễn cho mọi người sử dụng. Sau khi dậy, H3 đã uống hết nửa viên MDMA để trên bàn. H cầm đĩa Ketamine đưa cho H2, H3 sử dụng; H, Tuấn A, H2, H3 đã tự kẻ Ketamine trên đĩa thành các đường rồi sử dụng ống hút được cuộn từ tờ tiền hít mỗi người hai đường. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an

thành phố H6, tỉnh Quảng Ninh kiểm tra phòng trọ của H2; phát hiện các đối tượng, tiến hành khám xét thu giữ toàn bộ tang vật của vụ án.

Biên bản kiểm tra và thu giữ vật chứng lập ngày 14/01/2022 của Công an thành phố H6, tỉnh Quảng Ninh có nội dung: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 14/01/2022, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố H6, tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Công an phường H5 tiến hành kiểm tra nhân khẩu, hộ khẩu tại chỗ ở của chị Đỗ Thị H2, sinh năm 1996 tại Tổ 6, Khu 1, phường H5, thành phố H6, tỉnh Quảng Ninh phát hiện trong nhà có 04 người, gồm 02 nam, 02 nữ có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy là Đỗ Thị H2; Nguyễn Thị H3; Nguyễn Việt H và Ngô Tuấn A. Thu giữ trong túi vải màu xanh của Nguyễn Việt H đeo trên người 01 túi nilon kích thước khoảng (4x7,3)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 túi nilon kích thước khoảng (4x4)cm bên trong có 01 viên nén hình chữ nhật nghi là ma túy. Thu tại ngăn kéo dưới kệ để trong phòng ngủ 01 thẻ nhựa cứng (loại thẻ ATM); 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống hút; 01 đĩa sứ hình tròn đường kính khoảng 20 cm; 02 loa màu đen loại Logitech; 01 đèn nhấp nháy.

Tại phiên tòa lời khai của bị cáo Nguyễn Việt H có nội dung: Trong các ngày 12, 13/01/2022 tôi có nhắn tin và hẹn Ngô Tuấn A xuống phòng trọ của tôi để sử dụng ma túy. Tôi trao đổi với Tuấn A là đã có Ketamine và đề nghị Tuấn A mua thêm MDMA để sử dụng. Sau khi A mua được 05 viên MDMA thì tôi và Tuấn A đã sử dụng mỗi người một viên MDMA và hai đường Ketamine. Đến khoảng 03 giờ ngày 14/01/2022, tôi nhắn tin rủ Đỗ Thị H2 và Nguyễn Thị H3 lên phòng trọ của mình để sử dụng ma túy, nhưng H2 và H3 không đi vì đường xa. Thấy vậy, tôi đã trao đổi với H2 sẽ mang ma túy, đệm, đèn nhấp nháy về phòng trọ của H2 và H3 tại Quảng Ninh để sử dụng; đề nghị H2 và H3 dọn dẹp phòng trọ chuẩn bị địa điểm sử dụng ma túy. Tôi và Tuấn A bắt taxi đi Quảng Ninh, đến khoảng 6 giờ thì đến phòng trọ của H2; lúc này H3 vẫn đang ngủ. Sau khi vào trong phòng tôi đã bẻ hai viên MDMA thành 4 nửa rồi đưa cho Tuấn A một nửa viên để uống; đưa cho H2 hai nửa viên để H2 uống một nửa viên, còn một nửa viên H2 để trên bàn cho H3; tôi cũng tự uống một nửa viên. Sau đó, tôi và H2 trải đệm ngồi chơi ở nền phòng ngủ; H2 bật đèn nhấp nháy, cắm loa nghe nhạc; tôi bỏ số ma túy còn lại ra đệm cho mọi người dùng. Thấy vậy, H2 lấy đĩa sứ, thẻ ATM và ống hút cuộn từ tờ tiền 10.000 đồng để làm công cụ, phương tiện sử dụng ma túy. Tôi đổ Ketamine ra đĩa rồi dùng thẻ ATM đánh nhuyển, kẻ thành nhiều đường để tôi, Tuấn A và H2 sử dụng ống hút từ tờ tiền hít mỗi người hai đường Ketamine. Sau khi dậy, H3 tự lấy nửa viên MDMA H2 để trên bàn và uống; tôi kẻ Ketamine trên đĩa sứ đưa cho H2, H3 dùng ống hút cuộn từ tờ tiền hít hết hai đường rồi ngồi nghe nhạc cùng mọi người. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi lực lượng công an kiểm tra phòng trọ, tôi đã cất số ma túy MDMA và Ketamine còn lại vào túi dây chéo vải của mình; H2 cất đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút từ tờ tiền 10.000 đồng vào ngăn kéo bàn trang điểm. Tuy nhiên, quá trình kiểm tra cơ quan công an đã phát hiện thu giữ số ma túy chưa sử dụng, đồ vật của chúng tôi dùng để sử dụng ma túy và mời tất cả mọi người về trụ sở làm việc.

Ngoài ra, H còn khai nhận số ma túy Ketamine mình có được là do một số cán bộ của Công an Thành phố Hà Nội cung cấp với mục đích để bị cáo rủ Tuấn A mua thêm MDMA cho cả hai cùng sử dụng; từ đó công an sẽ phối hợp bắt quả tang hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài những nội dung bị cáo H đã khai, bị cáo Ngô Tuấn A còn khai nhận: Sau khi được H thông báo đã có Ketamine và đề nghị tôi mua thêm MDMA thì tôi đã đăng nhập vào tài khoản zalo của mình là “*Ngô béo*” đặt mua trên mạng xã hội 05 viên MDMA với giá 2.800.000 đồng của một người không quen biết. Sau khi nhận ma túy tôi đã xóa tin nhắn, xóa tài khoản của người bán nên không còn nhớ là ai.

Ngoài những nội dung bị cáo H đã khai, bị cáo Đỗ Thị H2 còn khai nhận: Ngày 14/01/2022, H2 nhắn tin rủ tôi và H3 lên Hà Nội sử dụng ma túy nhưng do ngại đường xa nên cả hai chúng tôi không đi. Thấy vậy, H nhắn tin báo là H và bạn của H sẽ xuống phòng trọ của tôi, mang theo ma túy, đệm, đèn nháy rồi bảo tôi và H3 dọn phòng để lấy chỗ sử dụng ma túy. Tôi cho H3 xem tin nhắn nên H3 biết nội dung trên rồi cùng nhau đi dọn phòng để lấy chỗ cùng sử dụng ma túy. Khi H và Tuấn A đến nơi, H đưa cho tôi 02 nửa viên MDMA và bỏ Ketamine ra để mọi người sử dụng; tôi và H3 mỗi người sử dụng nửa viên MDMA và 02 đường Ketamine. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thành phố H6 đến kiểm tra phòng trọ, lập biên bản và đưa chúng tôi về trụ sở để làm việc.

Kết luận giám định số 255/KLGD ngày 17/01/2022 của Phòng K Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Mẫu M1 gửi giám định (*chất tinh thể màu trắng*) là Ketamine khối lượng 0,498 gam. Mẫu M2 (*một viên nén dạng hình hộp chữ nhật màu hồng, một mặt in logo không rõ hình dạng; mặt còn lại in hình Red/Bull*) là loại MDMA khối lượng 0,448 gam.

Kết luận giám định số 276/KLGD ngày 19/01/2022 của Phòng K Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu của Đỗ Thị H2, Nguyễn Thị H3, Nguyễn Việt H và Ngô Tuấn A.

Kết luận giám định số 1151/KLGD-PC09 ngày 17/02/2022 của Phòng K1 Công an Thành phố Hà Nội thể hiện: Trên 01 đĩa sứ hình tròn, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống hút; 01 thẻ ngân hàng ATM của ngân hàng TP số 970423557648484 đều có dính ma túy loại Ketamine.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H3 đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKSKV1 ngày 14/7/2022 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 (VKSQSKV1) Quân chủng P đã truy tố các bị cáo Nguyễn Việt H và Ngô Tuấn A về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015 (BLHS); truy tố Đỗ Thị H2 và Nguyễn Thị H3 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra; nguyên nhân xảy

ra vụ án; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân hoàn cảnh gia đình và vai trò từng bị cáo. Kiểm sát viên khẳng định bị cáo H giữ vai trò người khởi xướng, rủ rê, bàn bạc, chuẩn bị ma túy và công cụ để cùng các bị cáo Tuấn A, H2 và H3 sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm cao nhất. Bị cáo Tuấn A là người chuẩn bị ma túy để cùng các bị cáo sử dụng trái phép nên phải chịu trách nhiệm sau H. Bị cáo H2 là người giúp sức, cùng chuẩn bị địa điểm, các công cụ rồi cùng các bị cáo khác sử dụng trái phép chất ma túy nên chịu trách nhiệm sau Tuấn A. Bị cáo H3 là người giúp sức, cùng H2 chuẩn bị địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy nên chịu trách nhiệm sau cùng. Tuy nhiên, đối với bị cáo Tuấn A là người đang công tác, thực hiện nhiệm vụ rất quan trọng trong Quân đội, đạt thành tích tốt và được khen thưởng nên có đủ điều kiện để áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của BLHS. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

* Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt H, Ngô Tuấn A, Đỗ Thị H2 và Nguyễn Thị H3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm s, t, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của BLHS xử phạt Nguyễn Việt H từ 07 đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14/01/2022).

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 của BLHS xử phạt Ngô Tuấn A từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14/01/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của BLHS xử phạt Đỗ Thị H2 từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 22/01/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của BLHS xử phạt Nguyễn Thị H3 từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 22/01/2022).

* Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại IPHONE X màu trắng đen có số Imei 359412089767416 lắp sim 0969.989.929 của bị cáo Tuấn A; 01 điện thoại IPHONE 6s màu xám đen có số Imei 353257073582396 lắp sim 0963.009.793 và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của bị cáo H2; 01 điện thoại IPHONE 11 màu xanh có số Imei 356552100937598 lắp sim số 0385.732.000 của bị cáo H3 là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 0,45 gam Ketamine của bị cáo H; 0,34 gam MDMA

của bị cáo A là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa ATM của Ngân hàng TP Bank số 9704235557648484, 02 loa màu đen loại Logitech của bị cáo H2; 01 túi đeo chéo màu xanh; 01 đèn nhấp nháy và 01 chiếc đệm màu xanh của bị cáo H là vật chứng không có giá trị.

- Đối với chiếc điện thoại IPHONE 11 Promax gắn sim số 0981.825.596 của bị cáo H đã được bàn giao cho Cơ quan điều tra hình sự Viện kiểm sát quân sự Trung ương phục vụ giải quyết, xác minh nguồn tin tội phạm xảy ra tại Công an Thành phố Hà Nội nên không đặt ra xem xét giải quyết.

*Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí với nội dung lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong Tòa xem xét hoàn cảnh của mình để giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố H6, tỉnh Quảng Ninh; Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 Quân chủng P; VKSQSKV1 Quân chủng P; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[02] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, xác minh hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau; nội dung lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật. Từ những chứng cứ trên, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 13/01/2022 tại Phòng 505, Nhà số 134, phố H4, quận C1, Thành phố Hà Nội; Nguyễn Việt H đã khởi xướng, rủ rê và cung cấp Ketamine; Ngô Tuấn A đã cung cấp MDMA để H, Tuấn A cùng nhau sử dụng mỗi người 01 viên MDMA và 02 đường Ketamine trái phép. Khoảng hơn 06 giờ ngày 14/01/2022, tại phòng trọ của Đỗ Thị H2 và Nguyễn Thị H3 ở Tổ 6, Khu 1, phường H5, thành phố H6, tỉnh Quảng Ninh; H đã khởi xướng, rủ rê và cùng Tuấn A cung cấp ma túy; H2 và H3 cung cấp địa điểm, công cụ để cùng nhau sử dụng trái phép mỗi người một nửa viên MDMA và 02 đường Ketamine. Còn lại 0,498 gam Ketamine và 0,448 gam MDMA không sử dụng hết H cất vào túi dây chéo vải của mình để sử dụng khi cần. Hành vi của Nguyễn Việt H, Ngô Tuấn A phạm

tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của BLHS; Đỗ Thị H2, Nguyễn Thị H3 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

[03] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ và cùng Tuấn A chuẩn bị ma túy để tổ chức cùng nhau sử dụng trái phép ma túy tại Phòng số 505, Nhà số 134, phố HB, quận C1, Thành phố Hà Nội. H cũng khởi xướng, nhắn tin rủ H2, H3 lên Hà Nội và rủ Tuấn A đi đến Quảng Ninh để cùng sử dụng ma túy; là người trực tiếp mang, chuẩn bị, đưa ma túy cho Tuấn A, H2, H3 sử dụng tại Quảng Ninh nên H phải chịu trách nhiệm cao nhất.

Bị cáo Tuấn A là người cùng H chuẩn bị ma túy để cùng nhau sử dụng tại phòng trọ của H tại Hà Nội rồi cùng H chuẩn bị ma túy cho H, H2, H3 sử dụng trái phép tại Quảng Ninh nên chịu trách nhiệm sau H.

H2 cung cấp địa điểm, cùng H3 dọn dẹp phòng lấy chỗ sử dụng trái phép ma túy; để ở bàn một nửa viên MDMA để H3 sử dụng; chuẩn bị đĩa sứ, thẻ nhựa và cuộn tờ tiền thành hình ống hút để làm công cụ sử dụng Ketamine nên H2 phải chịu trách nhiệm sau Tuấn A.

Nguyễn Thị H3 đồng ý cung cấp địa điểm và cùng H2 tham gia dọn dẹp phòng để lấy chỗ sử dụng trái phép ma túy nên H3 chịu trách nhiệm sau cùng.

[04] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 4 bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy cả bốn bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Các bị cáo H và Tuấn A sau khi bị bắt đã chủ động khai báo lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của H ngày 13/01/2022 nên H và A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Tự thú*” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo H đã chủ động khai báo hành vi vi phạm pháp luật của một số cán bộ thuộc Công an Thành phố Hà Nội và đã bàn giao toàn bộ tài liệu liên quan cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng giải quyết theo quy định của pháp luật nên bị cáo H còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Việt H có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang Hạng Nhất, Nhì, Ba và Huy chương Quân kỳ quyết thắng. Bị cáo Tuấn A trong quá trình học tập, công tác nhiều lần được tặng giấy khen; bố bị cáo được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen; nên các bị cáo H, Tuấn A còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định

tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, ông nội bị cáo Tuấn A được tặng thưởng Huân chương độc lập Hạng Ba; ông nội bị cáo H2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì và Huân chương Chiến thắng Hạng B, đây là những tình tiết được HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

[5] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm hoạt động quản lý độc quyền các chất cấm của Nhà nước; làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn và tiềm ẩn nguy cơ kéo theo nhiều tệ nạn xã hội; ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người; hành vi của Ngô Tuấn A còn gián tiếp ảnh hưởng đến kỷ luật, sức mạnh chiến đấu của quân đội. Các bị cáo đều có nhận thức, hiểu biết về tác hại của việc sử dụng ma túy nhưng vẫn tổ chức sử dụng; vì vậy các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả mà mình đã gây ra. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh của từng bị cáo; HĐXX thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 của BLHS cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Đối với bị cáo Ngô Tuấn A khi thực hiện hành vi phạm tội là quân nhân, phi công đang công tác trong đơn vị không quân của Quân đội nhân dân Việt Nam có nhiệm vụ bảo vệ vùng trời của đất nước; trong quá trình công tác luôn hoàn thành nhiệm vụ, có nhiều thành tích được các cấp khen thưởng. Vì vậy, bị cáo Tuấn A có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 của BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[06] Về các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 2.800.000 đồng mà bị cáo Tuấn A dùng để mua 05 viên MDMA; cơ quan tiến hành tố tụng không xác định được người bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[07] Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ nhựa cứng, 01 đĩa sù của bị cáo H2 là công cụ phạm tội có đặc điểm như Biên bản kiểm tra và thu giữ vật chứng ngày 14/01/2022 của Công an thành phố H6, tỉnh Quảng Ninh.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 điện thoại IPHONE 6s có gắn sim của bị cáo H2; 01 điện thoại IPHONE có gắn sim của bị cáo Tuấn A và 01 điện thoại IPHONE 11 có gắn sim của bị cáo H3 là công cụ, phương tiện phạm tội có đặc điểm như các Biên bản kiểm tra và thu giữ vật chứng ngày 14/01/2022; Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/01/2022 của Công an thành phố H6, tỉnh Quảng Ninh; các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 28/02/2022; 01/3/2022 của CQĐTHSKV1 Quân chủng P.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định (gồm 0,45 gam Ketamine của bị cáo H và 0,34 gam MDMA của bị cáo Tuấn A) là vật cấm tàng trữ, lưu hành có đặc điểm như các Biên bản kiểm tra và thu giữ vật chứng ngày 14/01/2022 của Công an thành phố H6, tỉnh Quảng Ninh; Biên bản đóng gói, niêm phong đối tượng giám định ngày 18/01/2022 của Phòng K Công an tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị gồm: 01 túi dây chéo vải, 01 đèn nhấp nháy, 01 đệm màu xanh của bị cáo H; 02 loa màu đen của bị cáo H2. Các đồ vật trên có đặc điểm như Biên bản kiểm tra và thu giữ vật chứng ngày 14/01/2022 của Công an thành phố H6, tỉnh Quảng Ninh và Biên bản khám xét ngày 22/01/2022 của CQĐTHS KV1 Quân chủng P.

- Đối với chiếc điện thoại IPHONE 11 Promax gắn sim số 0981.825.596 của Nguyễn Việt H đã được bàn giao cho Cơ quan Điều tra hình sự Viện kiểm sát quân sự Trung ương phục vụ giải quyết, xác minh nguồn tin tội phạm xảy ra tại Công an Thành phố Hà Nội nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[08] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 của BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt H, Ngô Tuấn A, Đỗ Thị H2, và Nguyễn Thị H3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm s, t, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của BLHS xử phạt Nguyễn Việt H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14/01/2022).

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 của BLHS xử phạt Ngô Tuấn A 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14/01/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của BLHS xử phạt Đỗ Thị H2 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 22/01/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của BLHS xử phạt Nguyễn Thị H3 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 22/01/2022).

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ nhựa cứng, 01 (một) đĩa sứ của bị cáo H2 có đặc điểm như Biên bản kiểm tra và thu giữ vật chứng ngày 14/01/2022 của Công an thành phố H6, tỉnh Quảng Ninh.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 (một) điện thoại IPHONE có gắn sim của bị cáo Tuấn A; 01 (một) điện thoại IPHONE có gắn sim của bị cáo H2 và 01 (một) điện thoại IPHONE có gắn sim của bị cáo H3 có đặc điểm như Biên bản kiểm tra và thu giữ vật chứng ngày 14/01/2022; Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/01/2022; các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 28/02/2022 và 01/3/2022 của CQĐTHSKV1 Quân chủng P.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định (gồm 0,45 gam Ketamine của bị cáo H và 0,34 gam MDMA của bị cáo Tuấn A) có đặc điểm như các Biên bản kiểm tra và thu giữ vật chứng ngày 14/01/2022 của Công an thành phố H6, tỉnh Quảng Ninh và Biên bản đóng gói, niêm phong đối tượng giám định ngày 18/01/2022 của Phòng K Công an tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi dây chéo vải, 01 (một) đèn nháy, 01 (một) đệm màu xanh của bị cáo H và 02 (hai) loa màu đen của bị cáo H1. Các đồ vật trên có đặc điểm như Biên bản kiểm tra và thu giữ ngày 14/01/2022 của Công an thành phố H6, tỉnh Quảng Ninh và Biên bản khám xét ngày 22/01/2022 của CQĐTHS KV1 Quân chủng P.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, các bị cáo Nguyễn Việt H, Ngô Tuấn A, Đỗ Thị H2 và Nguyễn Thị H3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2022) các bị cáo Nguyễn Việt H, Ngô Tuấn A, Đỗ Thị H2 và Nguyễn Thị H3 có quyền kháng cáo Bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 3./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo H, A, H2, H3; (04)
- VKSKV1 QCPKKQ; (01)
- VKSQS QCPKKQ; (01)
- CQĐTHSKV1, QCPKKQ; (01)
- Trại tạm giam Quân khu 3; (01)
- Cơ quan Thi hành án hình sự Quân khu 3; (01)
- Phòng Thi hành án Quân khu 3; (01)
- Tòa án quân sự Trung ương; (02)
- Lưu hồ sơ vụ án; (01);
- Tiêu hồ sơ; (01)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1// Vũ Tuấn Dũng

